SỞ GDĐT LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GDĐT NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 1980 /TB-HĐTDVC ngày 07/7/2022 của Hội đồng TDVC năm 2022)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)		
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*17*	*18*
1	01.01	Dương Thị Thu	An	20/12/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS Hữu Lũng
2	01.02	La Thị Minh	Anh	23/12/1990	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia
3	01.04	Hứa Thị Thùy	Bông	05/03/1991	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Thạc sĩ	Toán	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia
4	01.05	Nguyễn Thị Minh	Châu	14/12/1990	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Toán		PTDTNT THCS Đình Lập
5	01.06	Hứa Thị	Dung	18/03/1996	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Tân Thành
6	01.07	Nguyễn Thị Thùy	Dương	17/06/1992	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ, Đại học SP	Ths Toán, ĐHSP Toán-Tin		THPT Tân Thành
7	01.08	Hoàng Công	Hà	23/10/1989	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Bình Gia
8	01.09	Dương Thị	Hiền	03/02/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Bắc Sơn
9	01.11	Nguyễn Thị Mai	Hồng	08/11/1994	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Đại học	Toán		PTDTNT THCS Hữu Lũng
10	01.13	Bế Thị	Huyền	28/11/2000	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Toán	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
11	01.14	Phan Thị	Huyền	02/04/1990	Nữ	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ, Đại học SP	SP Toán		THPT Tân Thành
12	01.15	Triệu Thị Thu	Hương	20/01/1987	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHKHTN-ĐHQG Hà Nội	Đại học	Toán	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
13	01.16	Vi Thị Minh	Hướng	08/03/1993	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Tân Thành
14	01.17	Nông Xuân	Khánh	30/10/1992	Nam	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Đình Lập
15	01.18	Dương Thị	Lê	06/08/1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
16	01.19	Nguyễn Diệu	Linh	02/05/1994	Nữ	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán		THPT Đình Lập
17	01.20	Lý Thị	Loan	15/05/1996	Nữ	Sán chí	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập
18	01.21	Hứa Thị	Nhân	03/05/1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia
19	01.22	Hoàng Thị Quỳnh	Như	09/10/1990	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐH Thái Nguyên	Thạc sĩ, Đại học	ĐHSP Toán, Ths Toán	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
20	01.23	Hoàng Thị	Phương	04/04/1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Đại học	Toán	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia
21	01.24	Hoàng Thị	Phương	27/02/1994	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Bắc Sơn
22	01.25	Nguyễn Chí	Toản	16/02/1993	Nam	Kinh	Sơn Tây - Hà Nội	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Toán		THPT Đình Lập
23	01.26	Trần Minh	Tuấn	01/08/1985	Nam	Kinh	Đáp Cầu - Bắc Ninh	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ, Đại học SP	SP Toán		THPT Bình Gia
24	01.28	Chu Bích	Thiều	02/01/1998	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)		
25	01.29	Chu Văn	Thịnh	19/10/1989	Nam	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Đại học	Toán	DTTS	PTDTNT THCS Hữu Lũng
26	01.30	Nông Thị	Thời	22/11/1998	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	THCS&THPT Bình Độ
27	01.31	Lành Thị	Thùy	16/05/1993	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập
28	01.32	Hoàng Trung	Thực	01/12/2000	Nam	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
29	01.34	Nguyễn Thị	Trang	01/09/1992	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHKHTN	Đại học	Toán		THPT Vũ Lễ
30	01.35	Vy Thị Đài	Trang	16/02/1989	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Toán	DTTS	THPT Bắc Sơn
31	01.36	Hoàng Thị	Xuân	27/04/1997	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Toán	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
32	02.01	Nguyễn Mai	Anh	17/09/1992	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn-Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		DTNT THCS&THPT Chi Lăng
33	02.03	Đoàn Thị	Chà	06/03/1996	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
34	02.04	Nông Thị Minh	Chi	22/09/1993	Nữ	Tày	TP lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng
35	02.05	Hoàng Thị	Dung	18/09/1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	THPT Lương Văn Tri
36	02.06	Bùi Văn	Dũng	19/10/1990	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Vật lí		THPT Vân Nham
37	02.07	Hà Thị	Dự	02/07/1991	Nữ	Nùng	Hữu Lũng-Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	THPT Vân Nham
38	02.08	Đặng Thị Thu	Hương	08/08/1999	Nữ	Sán dìu	TP Thái Nguyên - Thái Nguyên	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	THPT Lương Văn Tri
39	02.09	Vi Thị Thúy	Hường	10/04/1991	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng
40	02.10	Vũ Thị	Lan	08/04/1995	Nữ	Kinh	Hữu Lũng-Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí		THPT Vân Nham
41	02.11	Nguyễn Hoàng	Long	05/12/2000	Nam	Kinh	TP lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Vật lí		THPTchuyên Chu Văn An
42	02.13	Trương Thị	Thảo	06/12/1999	Nữ	Nùng	Văn Lãng-Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS Văn Lãng
43	02.14	Hoàng Thị	Thủy	26/03/1996	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Vật lí	DTTS	THPT Lương Văn Tri
44	03.01	Phạm Tiến	Anh	25/12/1994	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học	DTTS	THPT Chi Lăng
45	03.02	Nguyễn Thị	Hà	02/10/1990	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học	DTTS	THPT Chi Lăng
46	03.03	Hoàng Thị	Hằng	18/09/1995	Nữ	Tày	Bắc Sơn- Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học	DTTS	THPT Chi Lăng
47	03.04	Lương Thị	Huế	09/12/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa	DTTS	THPT Vân Nham
48	03.05	Đinh Thị	Luyên	13/12/1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Hóa học	DTTS	THPT Chi Lăng
49	03.06	Hứa Phương	Nam	10/10/1990	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
50	03.08	Nguyễn Thị	Ngọc	11/02/1995	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
51	03.09	Vy Thị	Ơn	21/11/1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Hóa học	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
52	03.10	Nông Thị	Phương	19/08/1989	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa học	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
53	03.11	Nguyễn Trần	Sơn	02/04/1998	Nam	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Hóa		THPT Vân Nham
54	04.01	Lương Thị	Bích	03/06/1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	THPT Hòa Bình

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)		
55	04.02	Nông Thị	Diệp	31/08/1993	Nữ	Tày	Tràng Định-Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	THPT Hòa Bình
56	04.03	Triệu Thị	Dung	26/12/1991	Nữ	Dao	Văn Quan-Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	THPT Văn Quan
57	04.04	Lương Trà	Giang	26/08/1998	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
58	04.05	Hà Thị	Hảo	11/03/1987	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	DTTN THCS Văn Lãng
59	04.06	Hoàng Thị	Hậu	05/11/1994	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
60	04.09	Đàm Văn	Hưng	25/07/1991	Nam	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
61	04.10	Vi Thị Thu	Hương	09/09/1997	Nữ	Nùng	Bình Gia-Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	DTTN THCS&THPT Bình Gia
62	04.12	Hoàng Thị	Mai	26/09/1997	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	DTTN THCS Đình Lập
63	04.13	Trần Thúy	Nội	17/05/1998	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Sinh	DTTS	DTTN THCS&THPT Bình Gia
64	04.14	Lương Đình	Nhu	23/08/1993	Nam	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	DTTN THCS Văn Lãng
65	04.16	Lường Thị	Thao	01/10/1996	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Sinh học	DTTS	DTTN THCS Đình Lập
66	04.17	Mông Lương	Thiện	07/09/1992	Nam	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	THPT Hòa Bình
67	04.18	Hoàng Thị Thu	Trà	06/04/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Sinh học	DTTS	DTTN THCS Đình Lập
68	05.01	Nguyễn Vân	Anh	10/10/2000	Nữ	Sán dìu	Lục Nam - Bắc Giang	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng
69	05.04	Hoàng Thị Ngọc	Bích	21/03/1998	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bắc Sơn
70	05.05	Đàm Thị	Cúc	05/05/1995	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tràng Định
71	05.07	Hà Thu	Diễm	04/07/1990	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Văn Quan
72	05.08	Nông Thị	Dung	01/06/1991	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	Trung tâm GDTX2
73	05.09	Dương Thị	Duy	01/10/1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bắc Sơn
74	05.10	Lâm Văn	Đối	03/02/1990	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lương Văn Tri
75	05.11	Lưu Thị	Giang	01/11/1994	Nữ	Sán dìu	Lục Nam - Bắc Giang	ĐHSP Hà Nội 2	Thạc sĩ, Đại học	Văn học	DTTS	THPT Văn Nham
76	05.12	Phùng Thị Thu	Hà	01/01/1997	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	Trung tâm GDTX2
77	05.13	Hoàng Thu	Hằng	10/07/1995	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	Trung tâm GDTX2
78	05.14	Lương Thanh	Hằng	03/01/1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
79	05.15	Bùi Thị Thanh	Hiền	14/08/1989	Nữ	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Thạc sĩ	SP Ngữ văn		PTDTNT THCS Đình Lập
80	05.19	Hoàng Thị Thanh	Hoa	18/04/1995	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng
81	05.20	Nguyễn Ngọc	Hoa	17/07/1991	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn		PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
82	05.21	Nông Thị Khánh	Hòa	15/10/1988	Nữ	Tày	Hòa An - Cao Bằng	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
83	05.22	Hoàng Thị Thu	Hoài	31/05/1994	Nữ	Tày	Yên Trạch - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lộc Bình
84	05.23	Lương Minh	Hồng	22/12/1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tú Đoạn

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)		
85	05.25	Lý Diệu	Hương	05/06/1999	Nữ	Dao	Bạch Thông-Bắc Kạn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
86	05.26	Đinh Hồng	Lan	28/06/1994	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Đình Lập
87	05.27	Đàm Thị Khánh	Linh	16/08/1997	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tràng Định
88	05.29	Lục Thị	Linh	02/10/1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lộc Bình
89	05.30	Đinh Thị	Loan	13/09/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
90	05.31	Lý Giang	Lưu	01/09/1993	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
91	05.32	Hoàng Khánh	Ly	18/08/1993	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	Trung tâm GDTX2
92	05.33	Vi Thị Lưu	Ly	20/09/1995	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng
93	05.34	Hoàng Thị	Mai	27/09/1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập
94	05.35	Lưu Thị	Mai	29/04/1991	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
95	05.37	Lương Thị Lê	Mây	15/02/1989	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tràng Định
96	05.38	Dương Thị	Minh	29/09/1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bắc Sơn
97	05.40	Hoàng Thị	Ngân	03/07/1995	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập
98	05.41	Lăng Thị	Ngân	21/01/1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
99	05.42	Chu Bích	Ngọc	28/08/2000	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tràng Định
100	05.43	Lục Thị	Nguyệt	10/12/1991	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHGD-ĐHQG Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lương Văn Tri
101	05.44	Trần Minh	Nguyệt	26/02/2000	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
102	05.46	Đỗ Thị	Nhoi	17/12/1991	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Văn Quan
103	05.47	Đinh Thị Hồng	Nhung	02/03/1999	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lương Văn Tri
104	05.48	Dương Thị	Phương	22/12/1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lương Văn Tri
105	05.49	Hoàng Thu	Phương	28/07/1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
106	05.50	La Thị	Phương	25/03/1995	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tú Đoạn
107	05.51	Trần Thị Mai	Phương	12/11/1993	Nữ	Kinh	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		THPT Tú Đoạn
108	05.53	Triệu Thị	Sơn	24/02/1995	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
109	05.54	Liễu Thị	Tâm	23/07/1990	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tú Đoạn
110	05.55	Nguyễn Thị	Tâm	05/02/1994	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	ĐHSP Hà Nội 2	Thạc sĩ, Đại học SP	SP Ngữ văn		THPT Bắc Sơn
111	05.56	Công Thị	Tấm	12/05/1996	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Đình Lập
112	05.57	Dương Hoài	Thanh	13/03/1993	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lương Văn Tri
113	05.59	Nguyễn Phương	Thảo	16/02/1993	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		THPT Chi Lăng
114	05.60	Hoàng Kim	Thiều	11/04/1993	Nữ	Tày	Văn Quan- Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)		
115	05.61	Vi Thị	Thinh	11/12/1985	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng
116	05.62	Lành Thúy	Thơ	21/12/1997	Nữ	Tày	Sơn Tây - Hà Nội	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Đình Lập
117	05.63	Nông Thị	Thu	11/12/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập
118	05.64	Lưu Thị Bích	Thủy	09/03/1987	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHKHXH&NV	Đại học	Ngữ văn	DTTS	Trung tâm GDTX2
119	05.65	Từ Thị	Thủy	17/12/1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
120	05.66	Dương Thị	Trà	04/02/2000	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bắc Sơn
121	05.67	Hoàng Thị Huyền	Trang	01/05/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Tràng Định
122	05.68	Ngô Thu	Trang	07/06/1990	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Ngữ văn		PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
123	05.70	Chu Thị Thanh	Xuân	30/07/1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lộc Bình
124	06.01	Hoàng Ngọc	Ánh	08/02/1994	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SPLịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
125	06.02	Lương Tiến	Dũng	11/06/1998	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
126	06.03	Lý Thị	Hà	28/06/1993	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS Đình Lập
127	06.04	Phương Thị	Hành	12/01/1997	Nữ	Sán Chay	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS Đình Lập
128	06.05	Hoàng Thị	Hậu	21/07/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc
129	06.06	Triệu Thị	Hòa	07/05/1990	Nữ	Dao	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SPLịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
130	06.07	Phạm Hoa	Hồng	11/06/1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	THPT Tân Thành
131	06.08	Hoàng Thị Minh	Huệ	06/03/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
132	06.10	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	10/05/1998	Nữ	Tày	TP Cao Bằng - Cao Bằng	ĐHGD-ĐHQG Hà Nội	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
133	06.11	Lương Thị Phương	Liên	27/11/1989	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc
134	06.12	Nông Thị	Liên	28/02/1986	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHGD-ĐHQG Hà Nội	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	THPT Ba Sơn
135	06.13	Lương Thị Bé	Loan	03/05/1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	THPT Tân Thành
136	06.14	Hoàng Thị	Na	10/03/1994	Nữ	Tày	Hòa An - Cao Bằng	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
137	06.16	Hoàng Thị	Nga	12/08/1993	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
138	06.17	Hoàng Thị	Ngọc	26/12/1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SPLịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
139	06.18	Vy Thị Hồng	Nhung	21/11/1988	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	THPT Tân Thành
140	06.20	Lý Thị	Phương	22/01/1994	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS Đình Lập
141	06.21	Chu Thị Châu	Sa	02/10/1998	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
142	06.22	Trần Thị	Sự	24/03/1994	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS Đình Lập
143	06.24	Đồng Văn	Thái	16/04/1991	Nam	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử		PTDTNT THCS Bắc Sơn
144	06.26	Hoàng Thị	Thảo	28/08/1993	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)		
145	06.27	Vi Thị Hồng	Thơm	24/08/1995	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SPLịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
146	06.28	Triệu Văn	Thu	04/12/1993	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	THPT Ba Sơn
147	06.29	Nguyễn Thu	Thủy	30/12/1995	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
148	06.30	Dương Thị	Thúy	02/02/1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHKH Thái Nguyên	Đại học	Lịch Sử	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
149	06.31	Phương Thị Thùy	Trang	12/03/1990	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Lịch sử	DTTS	THPT Ba Sơn
150	06.32	Triệu Thị Kim	Yến	01/12/1994	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SPLịch sử	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
151	07.01	Hoàng Anh	Dũng	19/08/1992	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
152	07.03	Nông Minh	Đức	11/12/1986	Nam	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	THPT Hòa Bình
153	07.04	Hoàng Thị	Huệ	10/12/1997	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
154	07.05	Nguyễn Thị Diệu	Hương	05/10/1990	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí		THPT Tân Thành
155	07.06	Nông Thị Mai	Lan	26/02/1994	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
156	07.07	Bùi Thị	Nga	15/03/1996	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Địa lí	DTTS	THPT Đình Lập
157	07.09	Nông Bích	Ngân	08/02/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
158	07.10	Nông Thị	Phương	29/03/1993	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
159	07.11	Hứa Thị Kim	Quy	15/05/1991	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	THPT Tân Thành
160	07.12	Hoàng Thị	Quỳnh	15/12/1997	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
161	07.13	Dương Thị	Sông	22/09/1994	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
162	07.14	La Văn	Sơn	03/08/1994	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
163	07.15	Dương Thị	Tình	30/12/1988	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
164	07.17	Triệu Thanh	Thảo	04/06/1996	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sp Địa lý	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
165	07.18	Dương Mạnh	Thắng	23/02/1987	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
166	07.20	Nguyễn Thị	Thùy	07/06/1991	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	Sp Địa lý	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
167	07.21	Triệu Ngọc	Trâm	29/10/1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan
168	07.22	Dương Thị	Việt	21/02/1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	ĐHSP, Thạc sĩ	SP Địa lí	DTTS	PTDTNT THCS Bắc Sơn
169	08.01	Vi Thị Linh	Chi	13/01/1994	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSPThái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
170	08.03	Hoàng Thu	Hiền	23/05/1997	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
171	08.04	Dương Thị	Kim	18/08/1996	Nư	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	THPT Văn Quan
172	08.05	Triệu Thúy	Lan	01/03/1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP GDCD	DTTS	THPT Văn Quan
173	08.06	Triệu Thị Ngọc	Linh	14/11/1999	Nữ	Nùng	Thạch An - Cao Bằng	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP GDCD	DTTS	THPT Văn Lãng
174	08.07	Triệu Thị	Nghiệp	21/05/1998	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	THPT Văn Lãng

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)		
175	08.08	Lê Thị	Tấm	21/07/1994	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	THPT Văn Quan
176	08.09	Lý Thị Thu	Thảo	12/01/1991	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP GDCD	DTTS	THPT Cao Lộc
177	08.10	Hoàng Thị	Thỏa	08/02/2000	Nữ	Nùng	Hòa An - Cao Bằng	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
178	08.11	Hoàng Thị	Thúy	14/02/1996	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSPThái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	PTDTNT THCS Văn Lãng
179	08.12	Lục Thị	Trang	17/03/1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	THPT Cao Lộc
180	08.13	Hoàng Minh	Trọng	12/03/1994	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	THPT Văn Quan
181	08.14	Đinh Tố	Uyên	12/02/1998	Nữ	Tày	Na Rì - Bắc Kạn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GD chính trị	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng
182	09.01	Lý Khánh	Huyền	02/09/1995	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐH Thái Nguyên	Đại học	SP Tiếng Anh	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
183	09.02	Nông Thu	Huyền	07/08/1995	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Anh	DTTS	THPTTràng Định
184	09.03	Lương Ngọc	Lăng	26/08/1997	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP Anh	DTTS	THPT Vũ Lễ
185	09.04	Mã Thị Hương	Ly	28/08/2000	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Anh	DTTS	THPT Đồng Bành
186	09.05	Hoàng Kim	Anh	07/11/1996	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	ĐHNN-ĐHQG Hà Nội	Đại học	Ngôn ngữ Anh	DTTS	THPT Bình Gia
187	09.06	Nguyễn Thảo	Quỳnh	02/10/2000	Nữ	Kinh	Yên Khánh - Ninh Bình	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP Anh		THPT Lộc Bình
188	10.02	Đinh Ngọc	Huyền	18/12/1999	Nữ	Kinh	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHNN-ĐHQG Hà Nội	Đại học	SP T. Trung		THPT chuyên Chu Văn An
189	10.03	Đinh Khánh	Linh	11/10/1995	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHNN-ĐHQG Hà Nội	Đại học	SP T. Trung		THPT Việt Bắc
190	10.04	Chu Thị	Phương	25/11/1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP T. Trung	DTTS	THPT Việt Bắc
191	10.05	Trần Thu	Thảo	11/07/1998	Nữ	Kinh	TP Thái Nguyên - Thái Nguyên	ĐH Thái Nguyên	Đại học	SP T. Trung		THPT Hoàng Văn Thụ
192	11.01	Nông Thu	Hằng	14/10/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHCNTT	Đại học	CNTT	DTTS	THPT Tràng Định
193	11.02	Lý Thị	Thúy	30/09/1986	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHCN Hà Nội	Đại học	CĐ SP KT Tin học, ĐH KH máy tính	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình
194	11.03	Lê Thị Thu	Trang	16/09/1985	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP Tin	DTTS	THPT Ba Sơn
195	12.01	Dương Thị	Yến	01/06/1988	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP KTNN-KTCN	DTTS	THPT Vũ Lễ
196	13.01	Triệu Văn	Hành	13/01/1993	Nam	Dao	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GDTC	DTTS	THPT Văn Lãng
197	13.02	Trịnh Lan	Hương	11/01/2000	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP GDTC	DTTS	THPT Văn Lãng
198	13.05	Vi Sơn	Tùng	10/12/1992	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GDTC	DTTS	THPT Na Dương
199	14.01	Vi Thị Lan	Anh	06/07/1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GDTC-GDQPAN	DTTS	THPT Đồng Đăng
200	14.04	Triệu Nhật	Lai	25/08/1996	Nam	Dao	Thạch An - Cao Bằng	Học viện Biên phòng	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
201	14.05	Hoàng Thị	Loan	28/03/1997	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐH Trần Quốc Tuấn	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	THPT Na Dương
202	14.06	Triệu Văn	Luân	08/03/1998	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Học viện Biên phòng	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	THPT Chi Lăng
203	14.07	Vi Thị	Lý	11/06/1999	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập
204	14.08	Dương Thị	Minh	15/08/1998	Nữ	Tày	Ba Bể - Bắc Kạn	ĐH Trần Quốc Tuấn	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS Đình Lập

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Trình độ chuyên môn			Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển
								Tên trường đào tạo	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)		
205	14.09	Nông Văn	Phương	11/02/1995	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GDTC-GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc
206	14.10	Hoàng Kim	Phượng	14/11/1998	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội	Đại học	SP GDQP&AN	DTTS	THPT Chi Lăng
207	14.12	Lành Thế	Toàn	30/03/1995	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	ĐH chính trị	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	THPT Na Dương
208	14.13	Lương Thị	Tuyết	08/08/1997	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	ĐH Trần Quốc Tuấn	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	THPT Chi Lăng
209	14.14	Dương Hồng	Thắm	28/08/1999	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Học viện Biên phòng	Đại học	GV GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc
210	14.15	Vi Văn	Thiết	09/08/1997	Nam	Nùng	Quảng Hòa - Cao Bằng	ĐHSP Hà Nội	Đại học	GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
211	14.16	Nông Văn	Vần	20/02/1992	Nam	Nùng	Hà Quảng - Cao Bằng	ĐHSP Thái Nguyên	Đại học	SP GDTC-GDQPAN	DTTS	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định
212	14.17	Trịnh Thị	Viện	27/06/1996	Nữ	Dao	Bắc Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Hà Nội 2	Đại học	SP GDQPAN	DTTS	THPT Lộc Bình
213	15.01	Triệu Văn	Bình	06/12/1995	Nam	Dao	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHNV Hà Nội	Trung cấp	Hành chính văn phòng	DTTS	THPT Ba Sơn
214	15.03	Hoàng Thị	Hoài	20/01/1985	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	ĐHKHXH&NV	Đại học	Lưu trữ và QTVP	DTTS	THPT Đình Lập
215	15.04	Lý Thị	Hơn	18/05/1995	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	TC Việt Hàn	Trung cấp	VT-LT	DTTS	THPT chuyên Chu Văn An
216	15.05	Nông Thị	Nga	19/07/1987	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	CĐ Công thương VN	Cao đẳng	Văn thư hành chính	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình
217	15.07	Trần Bích	Vân	03/09/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	ĐHNV Hà Nội	Trung cấp	Hành chính văn phòng	DTTS	THPT Hội Hoan
218	15.08	Lý Thị	Vui	15/10/1992	Nữ	Sán chi	Lộc Bình - Lạng Sơn	CĐ Công thương Việt Nam	Cao đẳng	Văn thư hành chính	DTTS	THPT Lộc Bình
219	15.09	Nguyễn Thị Hải	Yến	18/09/1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Trường TC Công nghệ và quản trị Đông Đô	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	DTTS	THPT Hoàng Văn Thụ
220	16.02	Hoàng Thị	Trang	16/10/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	CĐ Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ	DTTS	THPT Bắc Sơn
221	16.03	Ninh Thị	Uyên	11/07/1994	Nữ	Cao Lan	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Trung cấp y Vĩnh Phúc	Trung cấp	Y sỹ	DTTS	DTNT THCS Hữu Lũng
222	16.04	Nguyễn Đình	Vĩnh	14/04/1990	Nam	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	CĐ Y tế Lạng Sơn	Trung cấp	Y sỹ	DTTS	THPT Văn Quan

Danh sách này gồm có: 222 thí sinh./.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN